

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (137 -)/DA21PHCN

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22/8/2023

Phòng thi: D71.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117321001	Đặng Huỳnh Ngọc Anh	08/03/2003	Nữ	9,4	7,0	8,2	001	Đặng		
2	117321002	Đinh Hồng Chơn	18/08/2003	Nam	7,0	4,0	5,5	002	Đinh		
3	117321003	Đỗ Tiến Đạt	05/02/2003	Nam	8,4	3,5	6,0	003	Đỗ		
4	117321007	Dương Thanh Hương	18/09/2003	Nữ	8,2	4,5	6,4	004	Dương		
5	117321012	Viên Văn Ngà	07/01/2002	Nam	9,2	4,8	7,0	005	Viên		
6	117321018	Nguyễn Hương Quyên	01/01/2003	Nữ	9,3	5,8	7,6	006	Nguyễn		
7	117321021	Trương Quốc Thắng	19/06/2003	Nam	9,9	5,5	7,7	007	Trương		
8	117321023	Nguyễn Thị Bảo Thi	13/12/2003	Nữ	9,3	5,5	7,4	008	Nguyễn		
9	117321025	Phạm Minh Thư	07/03/2003	Nữ	8,9	5,0	7,0	009	Phạm		
10	117321027	Hà Lương Xuân Trinh	31/01/2003	Nữ	8,8	4,0	6,4	010	Hà		
11	117321032	Nguyễn Thúy Vy	15/02/2003	Nữ	8,2	2,5	5,4	011	Nguyễn		
12	117321034	Nguyễn Thị Như Ý	20/01/2003	Nữ	9,3	5,8	7,6	012	Nguyễn		
13	117321036	Kim Tấn Lộc	05/11/2003	Nam	9,7	3,3	6,5	013	Kim		
14	117321037	Nguyễn Trần Thuý Vy	20/03/2003	Nữ	9,4	5,0	7,2	014	Nguyễn		
15	117321038	Nguyễn Huỳnh Như Ý	20/10/2003	Nữ	9,2	3,0	6,1	015	Nguyễn		
16	117321040	Trần Sùng Bách	01/07/2003	Nam	9,9	4,5	7,2	016	Trần		
17	117321042	Nguyễn Quang Nhất	25/10/2003	Nam	6,7	5,0	5,9	017	Nguyễn		
18	117321049	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/12/2003	Nữ	9,2	4,8	7,0	018	Nguyễn		
19	117321051	Nguyễn Tuyết Mai	24/09/2003	Nữ	7,7	3,3	5,5	019	Nguyễn		
20	117321052	Huỳnh Thị Thanh Hiền	14/03/2003	Nữ	8,2	2,3	5,3	020	Huỳnh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Hoàng Kim Hoàn

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Phan Văn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (137 -)/DA21PHCN

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

22/8/2023

Phòng thi: D71-107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117321053	Nguyễn Văn Thanh	06/02/1997	Nam	8,2	5,3	6,8	001	<u>Thanh</u>		
2	117321055	Nguyễn Quốc Tường	18/01/2002	Nam	9,3	5,8	7,6	002	<u>Tường</u>		
3	117321056	Lê Thị Cẩm Liên	28/02/1999	Nữ	9,9	5,5	7,7	003	<u>Liên</u>		
4	117321057	Phạm Thị Ngọc Ánh	06/02/2003	Nữ	9,9	6,0	8,0	004	<u>Ánh</u>		
5	117321061	Hoàng Vũ Hồng Nhung	02/06/2003	Nữ	9,2	5,8	7,5	005	<u>Nhung</u>		
6	117321063	Nguyễn Đình Thanh Hùng	11/10/1999	Nam	10,0	7,0	8,5	006	<u>Hùng</u>		
7	117321064	Dương Mỹ Hạnh	05/09/2003	Nữ	9,7	4,5	7,1	007	<u>Hạnh</u>		
8	117321066	Ngô Thành Nhân	09/01/2003	Nam	9,9	6,5	8,2	008	<u>Nhân</u>		
9	117321067	Châu Nhật Trường	11/11/2003	Nam	9,4	5,8	7,6	009	<u>Trường</u>		
10	117321071	Trần Thị Mỹ Ngân	21/07/2001	Nữ	9,3	4,8	7,1	010	<u>Ngân</u>		*
11	117321079	Nguyễn Khải Minh	30/01/2003	Nam	9,2	3,8	6,5	011	<u>Minh</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ: 11

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Thanh

Cán bộ ghi điểm: Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

22/8

D71.107

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (137 -)/DA21QLTD

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 8 / 2023

Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117821003	Trương Thị Gia Hân	03/11/2003	Nữ	9,4	2,3	5,9	012			
2	117821020	Nguyễn Đoàn Khánh Duy	08/10/2003	Nam	8,0	2,5	5,3	013			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ ghi điểm: Trần Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (137 -)/DE20TH04

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá: TD

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 8 / 2023

Phòng thi: D71.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134320102	Thạch Thị Út	17/06/1976	Nữ	<u>9,4</u>	<u>3,0</u>	<u>4,9</u>	<u>014</u>	<u>TĐ</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Điểm QT: 80%; Điểm KT: 70%

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Trà Vinh, Ngày 23 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ ghi điểm: Trần Mộng Đây

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Trần Mộng Đây

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (180053)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (137 -)/DE19TH11

CBGD: Trần Mộng Đây (00337)

Hình thức đánh giá:.....TT.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
22 / 8 / 2023

Phòng thi:.....D71-107.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134319675	Huỳnh Văn Út	10/08/1981	Nam	<u>8,9</u>	<u>3,8</u>	<u>5,3</u>	<u>015</u>	<u>[Chữ ký]</u>		<u>5,38</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....01.....

Cán bộ coi thi 1:.....[Chữ ký] Nguyễn T. Lành.....

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 22 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....[Chữ ký]
Sơn Sơn La.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....[Chữ ký].....

Nguyễn Thị Lành